**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN HỌC: TIẾNG VIỆT; LỚP 1**

**TÊN BÀI HỌC: BÀI 105: ÔN TẬP; TIẾT 240**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: NGÀY 21 THÁNG 01 NĂM 2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc **Gà và vịt**.

- Nghe viết lại câu văn trong bài, cỡ chữ nhỏ, không mắc quá 1 lỗi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**

 **-** Máy chiếu

 - Sách tiếng việt lớp 1 tập hai

**2. Học sinh**

 - Sách tiếng việt lớp 1 tập hai

 - Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập hai

 - Đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy của GV** | **Hoạt động học của HS** |
| **5P****25P****5P** | **1. Hoạt động khởi động:****-**Cả lớp hát**2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:****Giới thiệu bài**: GV nêu mục tiêu của bài học. **Hoạt động 1: *BT1*** (Tập đọc)a) GV chỉ hình minh hoạ truyện Gà và vịt, giới thiệu: Gà và vịt chơi với nhau, vịt thì biết bơi còn gà thì không. Vì sao vậy? Các em hãy lắng nghe câu chuyện.b) GV đọc mẫu, giọng vui, đọc phân biệt lời của gà, lời của vịtc) Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): mờ sáng, tập bơi, đi vắng, kiếm giun, lười, tới nay, không biết bơi.d) Luyện đọc câu - GV: Bài đọc có 10 câu. - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn). GV nhắc HS nghỉ hơi đúng ở câu cuối: Thế là, chỉ vì lười mà tới nay / gà vẫn không biết bơi,e) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (6/4 câu); thi đọc cả bài (quy trình như đã hướng dẫn). g) Tìm hiểu bài đọc - GV nêu YC 1 HS đọc trên bảng lớp 2 ý để lựa chọn.- HS làm bài trong VBT hoặc viết ý mình chọn vào thẻ. / HS giơ thẻ, báo cáo kết quả. Đáp án đúng: Ý b. - Cả lớp đọc kết quả: Vịt rủ gà tập bơi, gà nói: - b) Tớ đi vắng rồi.- GV: Câu trả lời của gà có gì đáng cười? HS phát biểu. GV: *Đó là lời nói dối rất buồn cười vì gà đi vắng thì sao còn nói được.***Hoạt động 2: BT *2*** (Nghe viết). - GV viết lên bảng câu văn cần nghe viết. - 1 HS đọc, cả lớp đọc câu văn.- Cả lớp đọc thầm lại câu văn, chú ý những từ các em dễ viết sai (lười, đến nay, không biết).- HS gấp SGK. Đây là một câu dài, GV có thể đọc 2, 3 hoặc 5 tiếng một (Chỉ vì lười, đến nay / gà vẫn không biết bơi.) cho HS viết vào vở Luyện viết 1, tập hai với cỡ chữ nhỏ (đọc mỗi cụm từ 2 lần hoặc không quá 3 lần). HS viết xong Chỉ vì lười, (tô chữ C đầu câu đã viết hoa), GV đọc tiếp: đến nay- HS viết xong, nghe GV đọc chậm lại câu văn để sửa lỗi. - HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau. GV chữa bài, nhận xét chung.**3. HĐ Củng cố và nối tiếp:**- Hôm nay em học bài tập đọc gì?- Qua bài đọc đó em rút ra được bài học gì?- Đọc lại bài đọc cho người thân nghe. | HS hátHS lắng ngheHS quan sát theo dõiHS lắng ngheHS đọcHS đọc từng câuHS đọc nối tiếpHS thi đọcHS làm bài vào VBTHS thực hiệnHS trả lờiHS đọcHS thực hiệnHS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**..........................................................................................................................................................................................................................................................................**